

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày: 21-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH,
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Thúy Liễu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Thành Ngọc**.

2. Bà **Lê Ngọc Trầm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Phan Thanh Nhã** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Thị T**, sinh năm 1966, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: sống lang thang; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H (đã chết) và bà Phan Thị C (đã chết); chồng: Nguyễn Văn K (đã chết); con: có 01 người; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 11/02/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 19/02/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Hạnh P**, sinh năm 1992; Địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cao Thị T không có nghề nghiệp ổn định, sống lang thang và không có giấy tờ tùy thân. Khoảng 05 giờ ngày 11/02/2021, bị cáo T điều khiển xe mô tô

biển số 53V4-4164 đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Kim H ở Cửa số 6 Trung tâm Thương mại Long Hoa để mua trứng cút. Lúc này, chị Nguyễn Thị Hạnh P, sinh năm 1992, ngụ khu phố A, phường B, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (là con ruột của bà H) đang bán hàng tại tiệm. Bị cáo T dừng xe phía trước rồi xuống xe hỏi mua trứng cút. Trong lúc chị P đang lấy trứng cút thì bị cáo T nhìn thấy 01 túi xách nữ, loại có quai, màu xám của chị P để dưới đất nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc chị P mất cảnh giác, bị cáo T lén lút lấy túi xách đi ra xe mô tô để tẩu thoát. Khi bị cáo T vừa lên xe thì bị chị P phát hiện truy hô, mọi người đến bắt quả tang bị cáo T, thu giữ 01 túi xách, bên trong có 4.995.000 đồng (Bốn triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và giao bị cáo cho Công an phường C xử lý.

Qua xác minh, bị cáo T không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG-TTHS ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 túi xách nữ, loại có quai, màu xám không có nhãn hiệu, nước sản xuất nên không đủ cơ sở định giá.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKSHT ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Cao Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cao Thị T về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Thị T mức án tù từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Hạnh P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với xã hội, buôn bán kiếm tiền để điều trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 05 giờ ngày 11/02/2021, tại Cửa số 6 Trung tâm Thương mại Long Hoa ngụ khu phố X, phường C, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, bị cáo T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại P số tiền là 4.995.000 đồng và 01 túi xách nữ, loại có quai, màu xám nhưng không tiến hành định giá được. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp, sống lang thang nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hạnh P đã nhận lại tài sản bị mất trộm gồm 01 túi xách nữ, loại có quai, màu xám và số tiền 4.995.000 đồng (Bốn triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo T tài sản không liên quan đến việc phạm tội là 01 xe mô tô biển số 53V4-4164, loại Wave Trung Quốc, màu sơn xanh.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Thị T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/02/2021.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Hạnh P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) xe mô tô biển số 53V4-4164, loại Wave Trung Quốc, màu sơn xanh, số máy: 152FM1*00005187*, số khung: ???XG81B9Y3049634 (số khung không bị đục xóa, “?” là số bị gỉ sét không xác định được số nguyên T), đã hư hỏng nhiều bộ phận (yên xe không đóng lại được, dè chắn bùn bánh trước bị sút rời phải cố định bằng dây kẽm...).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Phúc vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Công an thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hồng Thúy Liễu